

Số: 03/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 24 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH SƠ THẨM
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Thành Nhân.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Trang Dung – Thư ký TAND huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Tâm– Kiểm sát viên.

Vào lúc 14 giờ, ngày 24 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 100/2022/TLST- HNGĐ, ngày 01 tháng 11 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con chung*”, theo Quyết định mở phiên họp số 03/2022/QĐ-TA ngày 16 tháng 11 năm 2022 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

- Chị Lê Thị T, sinh năm: 1985; Địa chỉ cư trú: Xóm Vĩnh A, xã LVS, huyện H, Hà Tĩnh (Có đơn xin vắng mặt)

- Anh Nguyễn Biên C, sinh năm: 1979; Nơi ĐKKHKT: Xã Châu H, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Nơi ở hiện nay: Chợ Đường B, xã Dương T, thành phố Phú Q, tỉnh Kiên Giang (Có đơn xin vắng mặt)

2. Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu:

- Chị Đặng Thị Phương A, sinh năm: 1996; địa chỉ: Số 59 đường Trung T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh là người đại diện theo ủy quyền của chị Lê Thị T. Theo văn bản ủy quyền ngày 31/10/2022 (có mặt).

- Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm: 1992; địa chỉ: Số 59 đường Trung T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh là người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Biên C. Theo văn bản ủy quyền ngày 28/10/2022 (có mặt).

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

* Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 28/10/2022 và 30/10/2022, những người yêu cầu chị Lê Thị T và anh Nguyễn Biên C trình bày: chị và anh C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký hợp pháp tại UBND xã Thạch V (nay là xã LVS), huyện H, tỉnh Hà Tĩnh ngày 09/05/2005. Vợ chồng sống chung được khoảng 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân

do không đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã và sống ly thân từ năm 2009 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên hai người đề nghị Tòa án xem xét công nhận thuận tình ly hôn để tạo lập cuộc sống mới. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Lê Huyền T, sinh ngày 21/12/2005. Sau khi ly hôn vợ chồng thống nhất giao con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), chị T không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do điều kiện công việc nên chị Lê Thị T và anh Nguyễn Biên C không thể có mặt tại phiên họp và đã có đơn xin giải quyết vắng mặt gửi Tòa án, đồng thời chị Lê Thị T ủy quyền cho chị Đặng Thị Phương A; anh Nguyễn Biên C ủy quyền cho chị Nguyễn Thị Q tham gia các buổi làm việc, phiên họp giải quyết việc dân sự và nhận các văn bản tố tụng của Tòa án tổng đạt. Tại phiên họp giải quyết việc dân sự những người được ủy quyền không bổ sung tài liệu chứng cứ gì mới và cũng không có ý kiến gì thêm.

Theo biên bản xác minh tình trạng hôn nhân ngày 08/11/2022 tại chính quyền địa phương xã LVS, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh được ông Bùi Công Thư – Phó chủ tịch UBND xã LVS cho biết: Chị T và anh C tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 09/5/2005, tại UBND xã Thạch V(nay là xã LVS), huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung được một thời gian, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ nhiều năm nay; Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Lê Huyền T, sinh năm: 2005, đang sống cùng với mẹ tại xã LVS, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện tại vợ chồng làm đơn yêu cầu thuận tình ly hôn, quan điểm của chính quyền địa phương mong muốn vợ chồng suy nghĩ kỹ hàn gắn quan hệ vợ chồng, trong trường hợp hai vợ chồng không thể đoàn tụ thì đề nghị Tòa án căn cứ quy định pháp luật giải quyết.

Tại phiên họp giải quyết việc dân sự, đại diện VKSND huyện H, tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự; Trên cơ sở phân tích nội dung vụ việc, các yêu cầu của đương sự, đề nghị Tòa án áp dụng Điều 29, điểm b, khoản 2 Điều 35, điểm h, khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; 361, 362, 367, 369, 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, các Điều 4, Điều 35, 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

- Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của chị Lê Thị T và anh Nguyễn Biên C;

- Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự giao con chung Nguyễn Lê Huyền T, sinh ngày 21/12/2005 cho chị Lê Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

- Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị T chịu lệ phí thuận tình ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến trình bày của những người tham gia tố tụng và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] *Thủ tục tố tụng:*

Chị Lê Thị T có hộ khẩu thường trú tại xã LVS, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Anh Nguyễn Biên C có hộ khẩu thường trú tại Xã Châu H, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An; Nơi ở hiện nay: Chợ Đường B, xã Dương T, thành phố Phú Q, tỉnh Kiên Giang; Cả hai đương sự đều có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện H giải quyết công nhận thuận tình ly hôn nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b, khoản 2 Điều 35, điểm h, khoản 2 Điều 39 BLTTDS. Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Biên C vắng mặt tại phiên họp nhưng đã có bản tự khai thể hiện ý kiến của mình yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, có đơn xin giải quyết vắng mặt, đồng thời ủy quyền cho chị Đặng Thị Phương A và chị Nguyễn Thị Q tham gia tố tụng và nhận các văn bản tố tụng do Tòa án tổng đạt. Do đó đủ căn cứ giải quyết vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 367 BLTTDS.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị T và anh Nguyễn Biên C có đủ các điều kiện kết hôn; thực hiện việc đăng ký kết hôn hợp lệ vào ngày 09 tháng 05 năm 2005 tại UBND xã LVS huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 khẳng định hôn nhân của hai anh chị là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời khoảng 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã lẫn nhau và vợ chồng sống ly thân từ năm 2009 đến nay. Tòa án xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng chị Lê Thị T và anh Nguyễn Biên C kéo dài đã lâu, không tìm được tiếng nói chung trong xây dựng hạnh phúc gia đình, mỗi người đều có cuộc sống riêng ở hai địa phương khác nhau, không quan tâm đến nhau, không có khả năng đoàn tụ; cả hai người đều thừa nhận không còn tình cảm với nhau và thống nhất làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Đối chiếu quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 việc công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Nguyễn Biên C là phù hợp.

[2.1] *Về con chung:* Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Lê Huyền T, sinh ngày: 21/12/2005; từ khi vợ chồng ly thân đến nay cháu Trang sống cùng với chị T tại xã LVS, huyện H; sau khi ly hôn vợ chồng thống nhất giao con chung cho chị Lê Thị T chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và bản thân cháu Trang cũng có đơn trình bày nguyện vọng được ở với chị T. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là phù hợp quy định pháp luật và nguyện vọng của cháu Nguyễn Lê Huyền T nên cần chấp nhận. Việc cấp dưỡng nuôi con các đương sự đều không có yêu cầu nên không xem xét.

[2.3] *Về tài sản chung:* Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

3. *Về lệ phí giải quyết việc dân sự:* Căn cứ khoản 2 Điều 149 BLTTDS chấp nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị T nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí thuận tình ly hôn.

4. *Về quyền kháng cáo, kháng nghị:* Căn cứ Điều 371 BLTTDS người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm

sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b, khoản 2 Điều 35, điểm h, khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 361, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 4, Điều 35, Điều 36, Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Nguyễn Biên C

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giao con chung Nguyễn Lê Huyền T, sinh ngày: 21/12/2005 cho chị Lê Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Biên C không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cấm hay cản trở.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của Lê Thị T nộp 300.000đ lệ phí thuận tình ly hôn sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0009900 ngày 01/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay, các đương sự không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát không có quyền kháng nghị.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã LVS, huyện H; (để xóa đăng ký kết hôn)
- Đương sự ;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Nguyễn Thành Nhân